

TÌM HIỂU CỔ VẬT ĐỒNG BẰNG CỬU LONG (Tiếp theo)

Phạm Hy Tùng Bách*

LTS: Nền văn hóa Óc Eo gắn liền với lịch sử phát triển vùng đồng bằng châu thổ hạ lưu sông Mêkông vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Những di tích của nền văn hóa này được biết đến từ sau cuộc khai quật của nhà khảo cổ học người Pháp L. Malleret vào năm 1944 tại cánh đồng Óc Eo (xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Từ đó đến nay, nền văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam được nhiều học giả trong lẫn ngoài nước quan tâm nghiên cứu, tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề tranh cãi, nhiều luận điểm trái chiều chưa ngã ngũ. Để góp thêm một cách nhìn, từ số 2 (67). 2008, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* khởi đăng loạt bài của tác giả Phạm Hy Tùng Bách, dưới tiêu đề chung “*Tìm hiểu cổ vật đồng bằng Cửu Long*”.

PHẦN III: CỔ VẬT CHẠM, KHẮC

Bài 9: TƯỢNG PHẬT, TƯỢNG THẦN LINH VÀ CỔ VẬT CÓ MINH VĂN BẰNG CÁC CHẤT LIỆU KHÁC NHAU

Ở Ấn Độ, vào thời kỳ đế chế Maurya (năm 322-185 trước Công nguyên) xuất hiện một hoàng đế nổi tiếng là Ashoka (268-231) trị vì đất nước và nhiệt tâm cải đạo trở thành một tín đồ sùng tín đạo Phật hết mực. Có lẽ bắt đầu từ thời điểm này, song song với mỹ thuật Ấn giáo (tức Hindu giáo) thì mỹ thuật Phật giáo dần hình thành và phát triển, ban đầu là những bích họa hang động trên đất Ấn Độ, tiếp đó là ảnh tượng qua những tác phẩm điêu khắc, lan dần đến vùng ngoại Ấn - phía đông và nở rộ khắp Đông Nam Á, trong đó có đồng bằng Cửu Long vào những thế kỷ đầu Công nguyên.

Bước đầu xin được giới thiệu vắn tắt một số tác phẩm điêu khắc của hai tôn giáo này, chúng đều có xuất xứ ở đồng bằng Cửu Long và khác với các hiện vật được mô tả trong tài liệu của các nhà chuyên môn nghiên cứu văn hoá Óc Eo về kích cỡ, chất liệu thậm chí cả về niên đại, phong cách và có những hiện vật lần đầu tiên được biết đến.

1. Một số tượng Phật tiêu biểu

a. Tượng Phật đứng

Ảnh 1 là hiện vật của nhà sưu tập HBP, được một sưu tập gia khác ngụy ở Cần Thơ nhượng lại từ 1998. Do thiếu thận trọng, chủ nhân đã dùng kim, cắt phía dưới đáy tượng làm xuất lộ phần cốt màu vàng. Như vậy có thể là hiện vật được làm bằng đồng thau, tuy lớp patin bao bọc bên ngoài có màu rỉ sắt lả lùng. Tác phẩm thể hiện Đức Phật đứng lệch hông, tức phong cách Amaravati, chiều cao 15,5cm, rộng 5cm, dày 3cm. Amaravati là địa danh gần cửa sông Krishna của Ấn Độ, nơi xa xưa các thuyền buôn thường xuất phát để đến vùng Đông Nam Á và nghệ thuật Amaravati chịu ảnh hưởng của Hy Lạp khá sâu sắc. Về nhân chủng, có thể cho rằng pho tượng thể hiện

* Thành phố Hồ Chí Minh.

chúng người bản địa Đông Nam Á chứ không phải người Ấn vì khuôn mặt khá vuông. Mái tóc cuộn hình búp ốc, chòm Ushnisha trên đỉnh đầu nhô cao vừa phải, thùy châu dài đến hết phần cổ. Đức Phật mặc tăng bào mỏng buông tới cổ chân, vai phải để trần, tay phải khệp bên sườn, giơ ngang ngực, bàn tay khệp ngón, chìa ra phía trước *thủ ấn vô úy* (Abhaya) tượng trưng cho sự che chở khoan hòa. Cẳng tay trái cũng khệp bên sườn, phần dưới giơ ra, bàn tay khệp ngón, hướng lòng bàn tay về phía trước, tức *thi nguyện ấn* (Varada) biểu thị bác ái từ bi và tâm nguyện dâng hiến. Phía sau pho tượng gần phẳng, từ bờ vai xuống eo, mông hơi nổi gồ, khác với phía trước đường nét cơ thể thể hiện rõ hơn. Từ hai chi tiết này có thể xếp loại pho tượng thuộc dạng bán tròn và tuy rằng toàn bộ tác phẩm ở dạng thô phác, không thể gọi là nuột nà nhưng vẫn sinh động, biểu cảm bởi dáng đứng lệch hông, bởi hai tư thế thủ ấn khác nhau, chứng tỏ trình độ và tư duy mỹ học của cư dân đồng bằng Cửu Long xưa rất cao.

Qua khảo sát phong cách và căn cứ vào vài tiêu chí khác có thể đoán định niên đại hiện vật muộn nhất là vào thế kỷ III. Nhà sưu tập HBP hiện còn giữ một pho tượng Đại Phật nữa, cùng chất liệu, kích thước tương đương, chỉ khác là tư thế đứng thẳng, cả hai tay đều *thủ ấn vô úy*.



Ảnh 1: Tượng Phật đứng lệch hông bằng đồng thau, niên đại thế kỷ III (di chỉ An Giang).

Ảnh 2: Tượng Lokeshvara bằng đất không nung được bôi lớp màu bên ngoài bảo vệ, niên đại trước thế kỷ V.

b. Tượng Lokeshvara

Ảnh 2 là pho tượng Lokeshvara (Đức Quán Thế Âm) mặc tăng bào dài ngồi trên bệ, cánh tay phải bị mất, cánh tay trái đặt trên đùi nhưng mất phần bàn tay, chiều cao toàn bộ 39cm, ngang 24cm, dày 13cm. Năm 1997, người bán ra pho tượng này nói là cư ngụ tại Tiền Giang. Thoạt tiên người viết ngẫm hiện vật trong nước sạch để “khử phèn” trong khoảng hơn 10 ngày, khi vớt lên có cảm tưởng pho tượng tiết ra chất nhầy. Lặp lại công việc này vài lần, kết hợp dùng vòi nước áp lực khá mạnh xịt rửa, khi để khô trên thân hiện vật bong những mảng rất mỏng và đặc biệt là dù đã khô nhưng tượng khá

nặng, nặng hơn cả loại tượng đất nung Champa được làm ra bởi loại đất sét giàu oxyt sắt già (Fe_2O_3). Một tài liệu về mỹ thuật Tây Tạng cho biết nơi này có tượng Bồ Tát bằng đất sét *không nung* bên ngoài được bôi lớp màu bảo vệ. Pho tượng Lokeshvara này cũng được bôi màu đen và người quan sát có thể

nhận ra tại phía dưới vạt áo hoa văn kẻ sọc. Phong cách pho tượng thể hiện giúp định niên đại trước thế kỷ V, song từ các chi tiết kể trên nảy sinh hai vấn đề cần suy nghĩ.

- *Thứ nhất*: Tác phẩm làm bằng đất sét không nung, khi ngâm nước tiết ra chất nhầy và vẫn bền vững qua bao năm tháng thì liệu có phải người xưa khi tạo tác đã nhào luyện đất sét với loại nhựa cây nào đó chăng? Sở dĩ nảy sinh nghi ngờ này vì thời bấy giờ cư dân Lâm Ấp xây dựng đền tháp cũng đã dùng đến loại nhựa cây nào đó chứ không phải mật mía trộn với, càng không phải xi măng để liên kết các hàng gạch mà đến nay khoa học hiện đại chưa giải mã được chất liệu ấy là gì!

- *Thứ hai*: Đặc trưng của gốm cổ Óc Eo là "... xương gốm thường có dạng lớp trong và ngoài có màu xám trắng, còn ở giữa có màu thẫm đen... có ý kiến cho rằng lớp ngoài chịu nhiệt cao nên xương gốm nhạt màu..." (Lương Ninh, 2005) nhưng tác phẩm kể trên cũng có đặc trưng lớp ngoài và trong có màu xám trắng, còn ở giữa cũng thẫm đen, nhưng không nung lửa, vậy do đâu mà có cùng đặc trưng vừa kể?

Xin nhường lời các nhà chuyên khảo giải thích những uẩn khúc trên.

c. Tượng Phật tư thế liên hoa tọa

Ảnh 3 là tượng Phật bằng đồng cao 17,5cm, ngang 13cm, dày 6,5cm. Đức Phật được thể hiện tóc xoắn ốc, chòm Ushnisha nhô hơi cao, đỉnh tròn, hai tai với thùy châu dày, chảy dài ngang vai, cặp mắt hướng xuống hơi khép hờ, cổ có ngấn. Ngài đang ở thế liên hoa tọa, bàn tay trái ngửa, khép ngón để trên đùi, bàn tay phải úp sấp với những ngón tay mềm mại hướng xuống phía dưới. Theo một số tài liệu Phật học thì tư thế này gọi là *thủ ấn xúc địa* (Bhumisparsa) tức thủ ấn có tính điển hình qua ảnh tượng mô tả vị Phật lịch sử biểu thị sự kiên tín của Ngài vào thời điểm thiên định tại gốc bồ đề ở Bolh Gaya (Ấn Độ) xưa kia.



Ảnh 3: Tượng Phật liên hoa tọa bằng đồng sắc tố đen, di chỉ Cần Thơ, niên đại thế kỷ IX-X

Niên đại hiện vật đoán định vào thời kỳ hậu Óc Eo, khoảng thế kỷ IX hay X. Ngoài ra, căn cứ vào yếu tố ngoại sinh của tác phẩm như sống mũi cao khuôn mặt trái xoan, da đồng sắc tố đen là chất liệu chỉ có ở Ấn Độ hoặc Pakistan hay Kashmir mà thôi. Người bán ra cho biết pho tượng này họ mua được ở Cần Thơ.

d. Phù điêu Đức Phật nhập niết bàn

Ảnh 4 là bức phù điêu bằng đá xám. Người bán cho biết họ mua được từ một gia đình ở Sóc Trăng từ năm 1991. Vốn dĩ gia chủ thờ tự trong nhà từ lâu (?) đến khi được xuất cảnh sang Hoa Kỳ mới bán đi. Phù điêu chạm



Ảnh 4: Phù điêu Đức Phật nhập niết bàn bằng đá xám, di chỉ Sóc Trăng (?), niên đại thế kỷ V-VI.

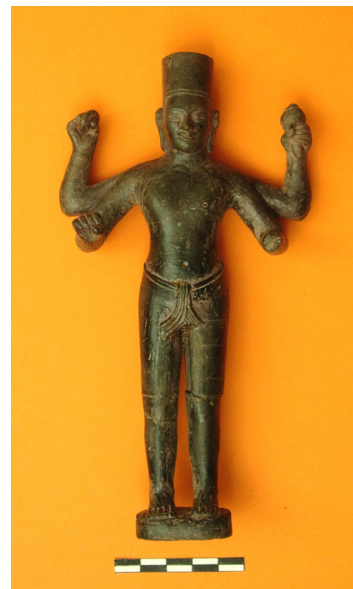
Phật nhập niết bàn. Đây chỉ là phần bán thân của bức phù điêu nhưng đã dài 97cm (ngang 49cm, dày 17cm) vì phần dưới được nghệ nhân “giật cấp” để gắn khớp với phần thân dưới của tác phẩm. Có thể cảm nhận rằng, từ một phiến đá dẹt khổ lớn, nghệ nhân xưa thực hiện từ phần vai Đức Phật trở xuống là loại hình “tượng dẹt”, còn phần trên là *phù điêu* (theo đúng nghĩa) mô tả vầng hào quang tỏa ra từ phần đầu của Ngài. Xét đường nét điêu khắc có thể hiểu cảm xúc tôn kính của nghệ nhân khi thực hiện tác phẩm này giúp cho người chiêm bái cảm nhận được sự xuất hồn thánh thiện của Đức Thích Ca Mâu Ni.

Dự đoán niên đại tác phẩm có nhiều yếu tố ngoại sinh này ở vào khoảng thế kỷ V hay VI, thậm chí có thể sớm hơn do phong cách thể hiện.

2. Một số tượng thần

a. Tượng Vishnu bằng bạc

Ảnh 5 là pho tượng Vishnu loại tượng tròn chiều cao 18cm, ngang 9,5cm, dày 3,1cm. Đây là pho tượng làm bằng bạc, rỗng bên trong. Năm 1996 người bán nói là mua được ở Thoại Sơn, An Giang. Do chôn vùi dưới đất lâu ngày nên lớp patin đã trở màu đen bóng. Ảnh tượng là thần Vishnu đội mũ trụ, mũi cao, cặp mắt nhìn thẳng, tai dài hết phần cổ, khuôn miệng được thể hiện rõ vành mép. Tiếc rằng bàn tay trái phía trước bị gãy, tay trái phía sau nguyên vẹn, cầm ốc tù và. Không nhận rõ tay phải phía trước vị thần này cầm vật gì nhưng tay phải phía sau cầm vật linh khác là đĩa lửa - một vũ khí tiêu trừ quỷ dữ. Thân mặc sampot ngắn trên đầu gối, hở rốn, vạt thắt eo hình đuôi cá che khuất phần hạ bộ. Nhìn chung thân hình cơ thể cường tráng, cân đối và phía sau thể hiện hai bờ mông tròn trịa sấn chắc. Qua các biểu hiện tiểu tượng và phong cách có thể



Ảnh 5: Tượng thần Vishnu bằng bạc, di chỉ Thoại Sơn (An Giang), niên đại thế kỷ

đoán định niên đại hiện vật vào thế kỷ VI và do được làm bằng bạc nên gợi cho người quan sát nhớ lại chi tiết sử liệu Trung Hoa thường nhắc đến việc xưa kia cư dân Phù Nam đóng thuế bằng vàng, bạc.

b. Tượng thần Harihara



Ảnh 6a - 6b: Tượng thần Harihara bằng đồng thau, di chỉ Mỹ Tho, niên đại thế kỷ VI-VII.

Ảnh 6a là tượng Harihara bằng đồng thau đúc rỗng, với hai cánh tay bị gãy sát nách và hai chân bị mất đoạn từ cổ chân trở xuống. Phần còn lại có chiều cao 23,5cm, ngang 8cm, dày 3,1cm, lớp patin có màu nâu sậm. Thể hình pho tượng cân đối, dong dỏng cao, cơ bắp chắc và gọn, thân hình mặc sampot ngắn, vạt trước cũng vắt hình đuôi cá, nịt lưng được cách điệu tựa như các đoạn xích ghép lại. Tư thế đứng của vị thần chùng gối trái, hơi ngẩng mặt về an nhiên tự tại. Khuôn mặt trái xoan, mũi cao, miệng rõ vành, cặp mắt nhìn thẳng và thần Harihara nhất thiết phải được

thể hiện mấy chi tiết: nửa phía phải là hoa văn biểu thị những búi tóc, phía phải vầng trán có hình bán nguyệt (nằm dọc) tượng trưng một nửa con mắt thứ ba của thần Shiva và mép trên bên phải có hàng râu vểnh (Ảnh 6b). Tóm lại qua các tài liệu tham khảo và qua ba mẫu tượng Harihara hiện có đều mang một tiêu chí chung là nửa bên phải ảnh tượng là thần Shiva, nửa bên kia là thần Vishnu chứ không bao giờ ngược chiều. Pho tượng vốn xuất xứ từ Mỹ Tho và có lẽ là cần thiết khi tìm hiểu đôi nét về vị thần “hai mặt” này. Trong tác phẩm *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X* (TS Lê Thị Liên, 2006) chỉ ra đó là “hình thức kết hợp giữa thần Shiva và Vishnu... nửa dành cho Shiva được tạc các lọn tóc búi cao... nửa bên trái là dạng mũ trụ trơn...”. Một tài liệu khác nói rõ hơn Harihara là “...do quan niệm kết hợp hai thần lực để tạo một thần lực lớn hơn ... Vishnu để bảo vệ ... Shiva để trừng phạt kẻ ác...” (TS Võ Sĩ Khải, 2008). Song, thử đưa ra một cách giải thích khác, ta biết rằng người Ấn thời cổ đại quan niệm trong quá trình sinh hóa của vũ trụ thì sự hủy diệt bao hàm cả sáng tạo trong đó; hủy diệt để sáng tạo và trong sáng tạo hàm chứa sẵn yếu tố hủy diệt và cả hai đều thiêng liêng như nhau. Vì thế Shiva tượng trưng cho phá hoại hủy diệt nhưng lại được coi là phúc thần vì hàm chứa sự sáng tạo. Còn Vishnu - thần bảo tồn - là biểu tượng cho nguyên lý liên tục bất diệt của sự sống. Do vậy, vị thần “tổng hợp” Harihara biểu thị cho sự chuyển luân vô định của quy luật của vũ trụ và đó chính là một trong những ý nghĩa triết lý của Hindu giáo chứ chưa chắc đã là sự kết hợp hai thần lực để có một kết quả của phép tính cộng số học của tư duy đời thường. Nói cách

khác, “thần” là cái gì đó không có thực nhưng Harihara là kiệt tác của tư duy người Ấn Độ cổ đại vì họ đã lồng ghép được triết học tôn giáo vào nghệ thuật tạo hình. Có lẽ giải thích theo nguồn mạch này thì sẽ hiểu vì sao biểu tượng Shiva lại được tín đồ Hindu giáo gắn với hình hài bộ phận sinh dục nam nhưng không mấy may gợn lên chút gì gọi là dung tục mà là biểu tượng của sự sinh sản tức sự sáng tạo.

c. Tượng Ganesha chất liệu lạ



Ảnh 7: Tượng Ganesha bằng chất liệu lạ, di chỉ Vĩnh Long, niên đại thế kỷ V hoặc VI.

Ảnh 7 là pho tượng Ganesha tư thế đứng, có hai tay, chiều cao 27cm, ngang 9cm, dày 7cm. Cũng như nhiều ảnh tượng thần linh khác của Hindu giáo, có khi Ganesha là biểu tượng chúa tể nhà binh, khi thì là thần trí thức dùng một bên ngà viết sử thi Mahabharata đến mòn vẹt, có khi biến thể thành chủ thần của sự chuyển tiếp của đời sống... nhưng tựu trung thể hình đầu voi thân người, bụng hơi phệ, hai hoặc bốn cánh tay. Người bán pho tượng này nói là họ mua được ở Vĩnh Long. Quan sát kỹ thấy pho tượng có mấy đặc điểm khác thường:

- Lớp patin màu vàng xám, ánh xanh, bề mặt hiện vật bị xâm thực mạnh giống như bạc mỏng bị mục, trọng lượng riêng của tượng nhẹ khác thường.

- Cắt một mảnh nhỏ nơi chân đế thấy rõ vết cắt có những hạt nhỏ, ánh kim, nếu đốt sẽ có mùi hắc và khét, tàn mủn đen sẫm, nếu nhỏ axit clohydric (HCl) thấy sủi bọt, bốc khói tức có phản ứng hóa học (nhấn mạnh - PHTB).

Từ những chi tiết kể trên có thể đưa ra kết luận ban đầu rằng pho tượng được làm bằng hợp chất hữu cơ tức một loại nhựa cây nào đó với những phụ gia chưa xác định được tạo thành chất kết dính và được trộn tiếp (có thể là) vàng sa khoáng, vàng cám. Sở dĩ người viết nảy ra

phán đoán này vì xa xưa cư dân đồng bằng Cửu Long thường xây huyệt mộ bằng nhựa cây ô dước. Mấy năm về trước một số cán bộ khảo cổ TPHCM đã giám sát việc di dời một ngôi mộ cổ ở đường Nguyễn Tri Phương, quận 10. Sau cả tuần đập phá bằng thiết bị cơ giới vẫn phải để lại phần đáy mộ vì quá chắc chắn và cho đến nay người ta vẫn chưa rõ công thức về chất liệu gắn kết gạch nung của mộ táng cách đây ba, bốn trăm năm này.

Căn cứ vào phong cách hiện vật ước đoán niên đại muộn nhất vào thế kỷ V hay VI. Hiện nay tại TPHCM nhà sưu tập PVT lưu giữ một pho Ganesha 4 tay và một pho tượng nữ thần cũng bằng chất liệu kể trên.

d. Tượng nữ thần bằng chất liệu lạ khác

Ảnh 8 là pho tượng nữ thần bị mất hai bàn tay và hai bàn chân, phần còn lại có chiều cao 21cm, ngang 7,5cm, dày 3,7cm. Vị nữ thần tóc búi cao, cổ đeo trang sức, cặp vú căng tròn, vải quần che phần thân dưới ngắn, để lộ

ron, vạt ngắn buông phía trước. Xét phong cách hiện vật (tìm thấy ở Trà Vinh) có lẽ niên đại vào khoảng thế kỷ V hay VI. Pho tượng này khác với pho kể trên ở chỗ, bao bọc lõi tượng cũng là hợp chất của loại nhựa cây nào đó trộn lẫn với phụ gia chưa xác định được và cả hạt kim loại màu vàng, mìn. Nhưng bề mặt tượng này mịn màng hơn nên rất có thể nhựa cây được dùng là cây dầu rái, thời xưa thường dùng để trét ghe, thuyền. Khác biệt rõ nhất là lõi tượng nhẹ, rắn, khi nhỏ axit clohydric (HCl) vào phần lõi, phản ứng hóa học xảy ra để lại một lớp vảy khá trong và khô cứng nên rất có thể phần lõi cũng gồm thành phần nhựa cây nào đó.

3. Một số hiện vật có minh văn

Đọc một số công trình khoa học của các nhà chuyên khảo văn hóa Óc Eo thực hiện trong hơn 20 năm qua, người quan tâm nhận ra nội dung được đề cập chủ yếu là vấn đề thư tịch học, miệt mài soi rọi cổ sử Trung Hoa là chính hoặc vấn đề nhân chủng di cốt khai quật được và vấn đề phong cách cổ vật, từ đó đưa ra nhận định về niên đại của văn hóa Óc Eo. Những điều đó là cần thiết song một nội dung cực kỳ quan trọng - vấn đề chủ nhân của nền văn hóa Óc Eo lại chưa được chú ý. Đành rằng giao nghiệm về nhân chủng là rất cần nhưng điều kiện sinh thái của đồng bằng Cửu Long chắc chắn sẽ hạn chế mong muốn của các nhà chuyên môn và sông phẳng mà nói thì vấn đề *ngôn ngữ* (nhấn mạnh - PHTB) ít được quan tâm, mà ngôn ngữ chính là sử liệu giúp ta thấy rõ hơn về nhân chủng - những chủ nhân của văn hóa Óc Eo. Vì vậy trong số vài chục hiện vật có minh văn, dịp này người viết xin trưng ra một phần để các nhà chuyên môn xem xét. Xin lưu ý rằng một số hình ảnh đưa ra có thể bị ngược vì người viết không biết gì về các văn tự này nhưng khi trình bày đã cố gắng phỏng đoán phân thành các loại hình tự dạng khác nhau, như dưới đây.

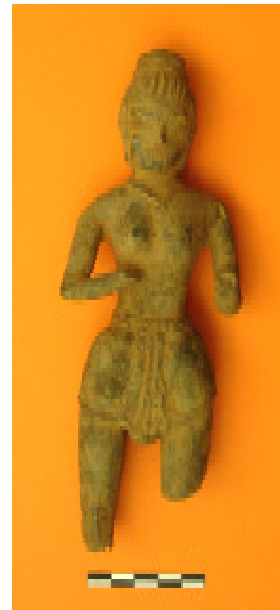
- *Dạng 1* (Ảnh 9): Phiến đá đen tuyền, có tính nhiễm từ (di chỉ Sa Đéc).

- *Dạng 2* (Ảnh 10a, 10b): Tượng bò Nandi bằng hợp kim thiếc và minh văn ở mặt dưới của đế có thể là dạng chữ bùa (di chỉ An Giang).

- *Dạng 3* (Ảnh 11a, 11b): Chiếc bát bằng hợp kim bạc, thiếc (khi gõ nhẹ cho âm thanh vang vọng) và minh văn đúc nổi ở phần tròn (di chỉ Long An).

- *Dạng 4* (Ảnh 12a, 12b): Có lẽ là thần Varaha (lợn lòi đực) - một kiếp hóa thân của thần Vishnu, phía dưới là một dạng minh văn khác. Hiện vật làm bằng đá đen tuyền có tính nhiễm từ (di chỉ An Giang).

- *Dạng 5* (Ảnh 13a, 13b): Hiện vật bằng bạc, mặt trước là đền tháp phong cách Nam Ấn với mái nhọn tượng trưng trực và trung tâm của thế giới, hai bên có hai *cây dừa*, loài cây đặc trưng của đồng bằng Cửu Long *chứ không*



Ảnh 8: Tượng nữ thần bằng chất liệu lạ, di chỉ Trà Vinh, niên đại thế kỷ V hoặc VI.

phải cây thốt nốt thân cây mọc thẳng (nhấn mạnh - PHTB), xung quanh là 4 hình voi. Mặt sau là một dạng minh văn (di chỉ An Giang).

- *Dạng 6* (Ảnh 14): Một dạng minh văn trên đỉnh một hiện vật bằng sa thạch xám (Sandstone) có tính nhiễm từ.

- *Dạng 7* (Ảnh 15): Minh văn khắc chìm trên đỉnh một hiện vật bằng đá Steatite thường có ở Ấn Độ (di chỉ Mỹ Tho).

- *Dạng 8* (Ảnh 16a, 16b): Hiện vật bằng hợp kim thiếc hình đầu người có thể là nhân chủng bản địa vì mũi không cao, khuôn mặt tròn, mặt dưới đế là một dạng minh văn khác, được khắc chìm (di chỉ Tiền Giang).

- *Dạng 9*: Dưới đây là 2 hiện vật khác nhau nhưng mặt dưới của phần đế được khắc nổi *cùng một dạng văn tự* (nhấn mạnh).

Ảnh 17 là minh văn ở mặt dưới của phần đế của hiện vật đã nói ở *dạng 6*. Như vậy cùng một hiện vật có hai dạng văn tự khác nhau.

Ảnh 18a, 18b: Viên đá được chạm khắc hình voi, trên đỉnh chạm minh văn đã nói ở *dạng 7* và mặt dưới của phần đế cũng được chạm khắc minh văn *dạng ảnh 17*.

Tóm lại, minh văn *dạng 9* là phổ biến nhất trên một số hiện vật làm bằng hợp kim thiếc sẽ nói trong bài tiếp theo.

Ghi chú: Dự đoán các hiện vật nói ở *dạng 2, dạng 4, dạng 6, dạng 8* và hai hiện vật *dạng 9* có niên đại thế kỷ VII trở về trước, kết luận này dựa trên phong cách và sự xâm thực của điều kiện tự nhiên vào hiện vật thể hiện qua lớp patin bên ngoài, thậm chí làm mất cả hợp kim.







4. Vài nhận xét bước đầu

Trung tuần tháng 6 vừa qua một đoàn cán bộ khảo cổ học ở Hà Nội đã vào TP Hồ Chí Minh khảo sát, đo đạc, chụp ảnh một phần bộ sưu tập cổ vật đồng bằng Cửu Long của người viết. Qua hai ngày làm việc, một vài hiện vật ở dạng tôn nghi đã được xếp riêng, còn đại bộ phận bước đầu đã gây được sự chú ý. Nói một cách thận trọng, cho đến nay chưa có văn bản chính thức nhưng các thành viên trong đoàn đã không cho rằng chúng là đồ giả cổ. Tất cả các hiện vật đưa ra trong bài viết này (ngoại trừ hiện vật ở ảnh 1, ảnh 16 vì bỏ quên) nằm trong số đã được các chuyên gia xem xét kỹ như vừa nói. Kết quả này khích lệ việc vén lên bức màn bí mật che phủ văn hóa đồng bằng Cửu Long, làm hé lộ dần những mảng màu rực rỡ.

a. Sự đa dạng về chất liệu trong các loại hình tượng, phù điêu

Kết quả khai quật khảo cổ học hơn 20 năm qua ở đồng bằng Cửu Long đã cho thấy rằng xưa kia nơi này có nhiều tác phẩm tượng Phật bằng gỗ nhất so với các vùng trung lưu Mêkông thuộc Thái Lan, Campuchia hiện nay. Nhưng cần lưu ý rằng đa phần số tượng trên làm bằng *gỗ sao* (nhấn mạnh) mà loại cây này chủ yếu mọc ở vùng Đông Nam Bộ tức Bình Dương, nhiều nhất là ở Đồng Nai. Chẳng những vậy địa bàn văn hóa Óc Eo lưu giữ không chỉ tượng Phật, tượng thần bằng đá vôi, sa thạch hay “một tượng Vishnu bằng đồng duy nhất” (Lê Thị Liên, 2006) mà trên thực tế đã có cả tượng bằng bạc, nhiều tượng đồng, hợp kim thiếc, cả loại tượng bằng các loại đá có từ tính khác nhau, lại thêm cả tượng đất sét không nung được bôi màu bên ngoài để bảo vệ, đáng ngạc nhiên nhất là loại tượng bằng nhựa cây nào đó trộn lẫn các phụ gia và vàng (?) sa khoáng mà vùng ngoài đồng bằng Cửu Long chưa đâu phát hiện được tượng làm bằng chất liệu này. Điều đó gợi nên sự tin tưởng rằng vào những thế kỷ đầu Công nguyên đã có sự liên hệ mật thiết của cư dân nơi này với cư dân vùng Trung phần Việt Nam ngày nay. Chắc chắn là như vậy.

b. Sự đa dạng về mẫu thức tượng Phật, tượng thần, tượng người

Trong hai bài viết gần đây và trong bài viết này mới chỉ đề cập đến một số mà thôi, nhưng qua đó cũng chứng minh được rằng đồng bằng Cửu Long không thua kém các vùng lân cận về số lượng *loại hình, phong cách* tượng Phật, tượng thần và tượng người. Vậy nếu các nhà chuyên khảo Óc Eo lưu ý đến chúng sẽ có thể thấy nét đặc trưng riêng, rồi từ đó tìm ra những tiêu chí xây dựng một phong cách “đồng bằng Cửu Long” chẳng hạn để làm hệ quy chiếu riêng, khỏi nhọc nhằn phụ thuộc một cách vô lý vào những cái gọi là “phong cách Phnom Da” hay “phong cách tiền Angkor” - sinh sau đẻ muộn tới cả hơn nửa thiên niên kỷ so với văn hoá Óc Eo - như bấy lâu nay. Cũng cần nói thêm rằng Hindu giáo tôn thờ vạn thần, nhưng gần đây các tài liệu khảo cứu xuất bản ở Thái Lan, Singapore, Malaysia, Indonesia... đều không có ảnh tượng một số vị thần chính của tôn giáo này như *thần trâu, nhân mã, hắc mã...* mà đồng bằng sông Cửu Long lại có và dịp khác xin đưa ra dẫn chứng cụ thể. Tóm lại có thể nói chắc chắn rằng xưa kia đồng bằng sông Cửu Long còn là một trung tâm văn hóa, tôn giáo của cả vùng.

c. Sự đan xen văn hóa

Bằng chứng khảo cổ học chục năm về trước cho thấy muộn nhất vào đầu Công nguyên văn hóa Đông Sơn đã lan tỏa xuống đến Nam Bộ. Năm 1999 tại Cần Giờ (TP Hồ Chí Minh) mọi người bị bất ngờ khi thu được một khuyên tai hai đầu thú bằng thủy tinh - đặc trưng của văn hóa Sa Huỳnh 2.500 năm về trước - nằm trên một sọ người cổ. Trong bài số 6: “Đồ ngọc, đồ thủy tinh, đồ bằng đá bán quý” (Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 1 (72). 2009, tr. 57-69) người viết có đưa ra hình ảnh ba chiếc khuyên tai loại kể trên bằng thủy tinh màu lục (di chỉ Rạch Giá) và chiếc vòng tay thủy tinh màu xanh lam chạm hai đầu rắn (di chỉ Ba Thê). Dịp này xin đưa thêm một số hiện vật khác nữa.

Ảnh 19 (là một trong vài chục hiện vật hiện có thuộc di chỉ Giồng Cát) phía bên trái là ba viên *thủy tinh màu xanh lục* chạm hình voi, trâu, côn trùng, ở giữa là một viên *thủy tinh màu xanh lam* chạm hình trâu và bên phải là hai viên thạch anh chạm nổi hình mặt người. Rất có thể những hiện vật này để làm *mặt nhẫn đeo tay*. Qua các chi tiết kể trên cho phép đưa ra các kết luận:

- *Một là*: Tái khẳng định có sự đan xen giữa văn hóa Sa Huỳnh với văn hóa Óc Eo dựa trên bằng cứ ba khuyên tai hai đầu thú bằng thủy tinh và vòng đeo tay thủy tinh màu lam chạm hai đầu rắn nói trên. Chẳng những thế, cư dân đồng bằng Cửu Long xưa còn xiển dương văn hóa Sa Huỳnh qua việc tạo hình và chạm khắc *mặt nhẫn* trên cả hai loại thủy tinh màu khác nhau chứ không chỉ có khuyên tai, vòng đeo tay mà thôi. Xin hãy chú ý rằng các nhà thạch học Nhật Bản cho biết niên đại của những khuyên tai hai đầu thú bằng thủy tinh có trước Công nguyên.

- *Hai là*: Sự sáng tạo của cư dân bản địa thể hiện ở chi tiết tùy từng loại nguyên liệu họ đã áp dụng những loại hình chạm khắc khác nhau. Với chất liệu mềm, dai như mã não, thạch anh thì chạm chìm hay nổi (phù điêu) còn chất liệu giòn như thủy tinh chỉ là đường khắc lõm theo hình hài chủ đề cần thể hiện nhưng vẫn tạo ra những hình tượng sinh động.

- *Ba là*: Kết quả của việc sưu tập các hiện vật có minh văn cho thấy sự đa dạng của loại hình văn tự, từ đây có thể phán đoán rằng đồng bằng Cửu Long xưa là vùng đất đa chủng tộc? Không thì ít nhất đây cũng có thể là bằng chứng về sự đan xen văn hóa.

Tóm lại sự đa dạng về loại hình điêu khắc của vùng đất này khiến người ta phải tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi, rằng: Phải chăng cổ sử Trung Hoa kể chuyện người Phù Nam ưa chạm khắc, chạm khắc khéo léo chính là ám



Ảnh 19: Từ trái sang phải 3 viên thủy tinh màu xanh lục, 1 viên thủy tinh màu xanh lam và 2 viên thạch anh được chạm khắc làm mặt nhẫn (?), di chỉ Giồng Cát.

chỉ cư dân đồng bằng Cửu Long chứ không phải nơi nào khác?

Tháng 7/2009

P H T B

**Kỳ cuối: Vài cổ vật đặc biệt - Thử “giải mã” một dạng văn tự lạ.
Vài vấn đề đặt ra.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Meher MeArthur. *Tìm hiểu Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb Mỹ thuật, 2005.
- (2) Louis Frédéric. *Tranh tượng và thần phổ Phật giáo*, Nxb Mỹ thuật, 2005.
- (3) Hoàng Tâm Xuyên (chủ biên). *Mười tôn giáo lớn trên thế giới*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2003.
- (4) Jean Chevalier, Alain Gheerbrant. *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng, 2002.
- (5) Sherman E Lee. *Lịch sử mỹ thuật Viễn Đông*, Nxb Mỹ thuật, 2007
- (6) John Miksic. *Old Japanese gold*, Singapore, 1990.
- (7) Robert E. Fisher. *Mỹ thuật Tây Tạng*, Nxb Mỹ thuật, 2004.
- (8) Lương Ninh. *Vương quốc Phù Nam-lịch sử và văn hóa*, Viện Văn hóa và Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2005.
- (9) Lê Thị Liên. *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng Cửu Long trước thế kỷ 10*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2006.
- (10) Võ Sĩ Khải. “Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2008.

TÓM TẮT

Trong bài viết này tác giả công bố một số hiện vật chưa tài liệu nào nói đến, qua đó chứng minh một số nội dung sau:

- Đồng bằng Cửu Long xưa lưu giữ nhiều tượng Phật, tượng thần linh làm bằng các chất liệu khác nhau như đá, kim loại, đất không nung và nhựa cây trộn với phụ gia chưa xác định được, hơn hẳn các nơi khác trong toàn vùng Đông Nam Á.
- Vùng đất này lưu giữ nhiều cổ vật chạm khắc nhiều loại văn tự khác nhau.
- Sự đan xen giữa văn hóa Sa Huỳnh với văn hóa Óc Eo là rất chặt chẽ, rõ nét và diễn ra từ trước Công nguyên.

ABSTRACT

A STUDY ON THE ANTIQUITIES IN THE MEKONG DELTA PART III: ANTIQUE CARVINGS AND SCULPTURE

Article 9: STATUES OF THE BUDDHA AND OF DEITIES, AND OTHER ANTIQUES WITH EPIGRAPHS MADE OF DIFFERENT MATERIALS

In this writing the author introduces a number of samples that have not been mentioned in any other documents before and try to prove the following facts:

- The old Mekong Delta kept a number of statues of the Buddha and deities made of different kinds of material such as stone, metal, adobe, and resin mixed with unknown additive substance, and this number was far greater than that held by the other areas in South East Asia
- This land kept many antiques carved with prescriptions of different languages.
- The acculturation between Sa Huỳnh culture and Óc Eo culture proves very concrete and this took place before the Christian Era.